

## BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ ? (TRANG 77)

SÁCH: VBT TOÁN – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO - LỚP 2

 BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

## Câu 1.

Nối hình ảnh phù hợp với số.

	410
	140
	104

**Phương pháp:**

Mỗi hình vuông lớn gồm 100 ô vuông nhỏ.

Mỗi cột dọc gồm 10 ô vuông nhỏ.

Em xác định số ô vuông nhỏ trong mỗi hình A, B, C rồi nối với số tương ứng.

**Cách giải:**

	410
	140
	104

*Note: In the original image, lines connect Figure A to 140, Figure B to 104, and Figure C to 410.*

**Câu 2.**

**Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.**

a)  $140 = \dots\dots\dots$

b)  $104 = \dots\dots\dots$

c)  $410 = \dots\dots\dots$

d)  $41 = \dots\dots\dots$

**Phương pháp:**

Xác định các số trăm, số chục, số đơn vị của mỗi số rồi viết theo mẫu:

$140 = 100 + 40$

Tương tự em viết các số còn lại thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

**Cách giải**

a)  $140 = 100 + 40$

b)  $104 = 100 + 4$

c)  $410 = 400 + 10$

d)  $41 = 40 + 1$

**Bài 3.**

Viết các số từ 796 đến 805.

**Phương pháp:**

Đếm thêm 1 đơn vị rồi viết các số từ 796 đến 805.

**Cách giải:**

Các số từ 796 đến 805 là: 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805.

**Bài 4.**

Viết cách đọc số.

Viết số	Đọc số
815	
601	
94	
721	

**Phương pháp:**

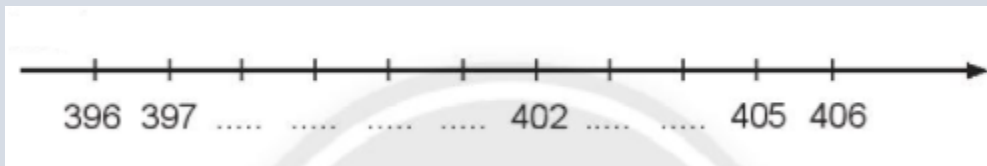
Để đọc các số có ba chữ số em đọc lần lượt từ hàng trăm, hàng chục đến hàng đơn vị.

**Cách giải:**

Viết số	Đọc số
815	Tám trăm mười lăm
601	Sáu trăm linh một
94	Chín mươi tư
721	Bảy trăm hai mươi một

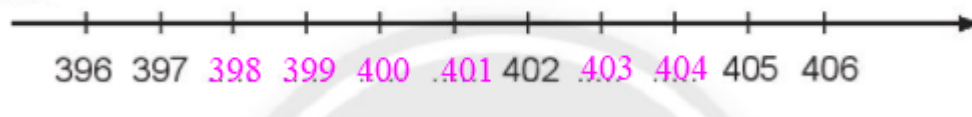
**Bài 5.**

Số?

**Phương pháp:**

Quan sát tia số ta thấy, hai vạch chia liền nhau hơn kém nhau 1 đơn vị.

Từ đó em điền được các số còn thiếu vào chỗ chấm.

**Cách giải:****Bài 6.**

&gt;, &lt;, =

625 .... 609

163 ..... 100 + 60 + 3

598 .... 712

163 ..... 10 + 60 + 3

816 ..... 810

163 .... 300 + 60 + 1

**Phương pháp:**

Em tính nhằm kết quả các phép tính, so sánh hai vế rồi điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.

**Cách giải:**

$$625 > 609$$

$$163 = 100 + 60 + 3$$

$$598 < 712$$

$$163 > 10 + 60 + 3$$

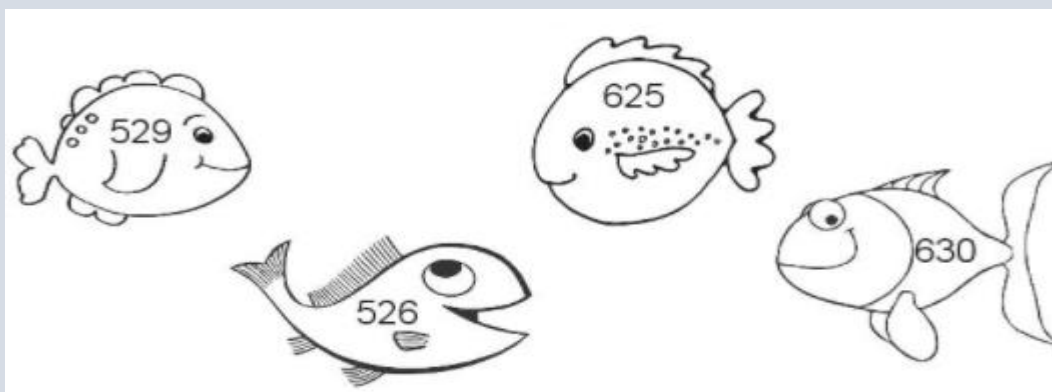
$$816 > 810$$

$$163 < 300 + 60 + 1$$

**Bài 7.**

Tô màu:

- Con vật có số lớn nhất: màu đỏ.
- Con vật có số bé nhất: màu xanh.
- Hai con còn lại: con nào có số lớn hơn: màu vàng,  
Con cuối cùng: màu hồng.



**Phương pháp:**

So sánh các số trên mỗi con vật rồi tô màu thích hợp theo yêu cầu bài toán.

**Cách giải:**

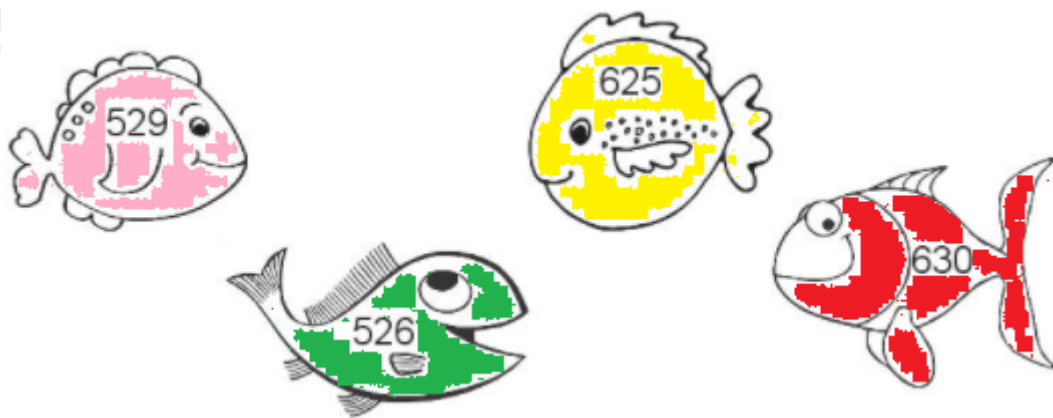
Ta có  $526 < 529 < 625 < 630$

Con vật có số lớn nhất là 630 : tô màu đỏ.

Con vật có số bé nhất là 526: tô màu xanh.

Con cá ghi số 625: tô màu vàng.

Con cuối cùng ghi số 529: tô màu hồng.



**Bài 8.**

Mỗi bể có 5 con cá.

Hỏi 7 bể có bao nhiêu con cá?

**Phương pháp:**

Số con cá có trong 7 bể bằng số con cá có trong mỗi bể nhân với 7 bể.

**Cách giải:**

7 bể có số con cá là

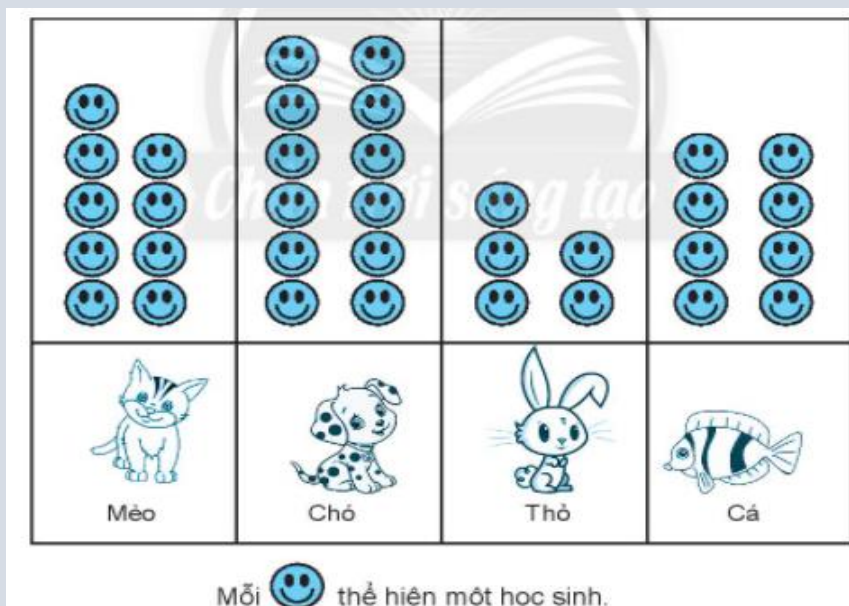
$$5 \times 7 = 35 \text{ (con cá)}$$

Đáp số: 35 con cá

**Bài 9.**

Biểu đồ sau đây biểu thị số học sinh một lớp 2 lựa chọn vật nuôi các bạn yêu thích nhất.

**Vật nuôi yêu thích nhất của chúng em**





a) **Đếm.**

Có .... học sinh thích mèo.

Có .... học sinh thích chó.

Có .... học sinh thích thỏ.

Có .... học sinh thích cá.

b) Số học sinh thích mèo nhiều hơn số học sinh thích cá là bao nhiêu?

c) Vật nuôi nào có số học sinh thích nhiều nhất?

**Phương pháp:**

a) Quan sát biểu đồ tranh, em đếm số học sinh thích mèo, chó, thỏ và cá.

b) Số học sinh thích mèo nhiều hơn số học sinh thích cá = Số học sinh thích mèo – Số học sinh thích cá.

c) Dựa vào câu a, em so sánh để tìm vật nuôi có số học sinh thích nhiều nhất rồi trả lời câu hỏi.

**Cách giải:**a) Có **9** học sinh thích mèo.Có **12** học sinh thích chó.Có **5** học sinh thích thỏ.Có **8** học sinh thích cá.b) Số học sinh thích mèo nhiều hơn số học sinh thích cá là  **$9 - 8 = 1$  bạn.**c) **Chó** là vật nuôi có số học sinh thích nhiều nhất.**Bài 10.**

Số?

**Phương pháp:**

Thực hiện tính kết quả các phép cộng, phép trừ rồi viết số và đơn vị km vào chỗ chấm.

**Cách giải****Bài 11.**

Viết về hình dạng đồ vật.

Mẫu: Lon nước ngọt có dạng khối trụ.



**Phương pháp:**

Quan sát tranh rồi viết về hình dạng các đồ vật có trong hình theo mẫu.

**Cách giải**

Lon nước ngọt có dạng khối trụ.

Quả bóng có dạng khối cầu.

Quyển sổ có dạng khối hộp chữ nhật.

Xúc xắc có dạng khối lập phương.

Bánh sinh nhật có dạng khối trụ.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com